

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/DS-PT
Ngày 11-5-2023
V/v tranh chấp quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà M. (Có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1938 (đã chết năm 2019)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn N

1.1 Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

1.2 Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

1.3 Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

1.4 Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

1.5 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

1.6 Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

1.7 Ông Nguyễn Hoàng E. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

1.8 Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1971 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc L.

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyễn Văn K: Ông Lê Hải L – Luật sư của Văn phòng Luật sư Hải Lâm, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L

3. Ông Cao Văn H (chết năm 1982)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Cao Văn H:

3.1 Bà Hồ Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Tân Th, huyện Đầm D, tỉnh Cà M.

3.2 Cao Thị P (không xác định được địa chỉ)

3.3 Cao Văn D, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Cái K, xã An P, huyện Đông H tỉnh Bạc L.

3.4 Cao Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà M

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Hồ Thị H, anh Cao Văn D, anh Cao Văn K: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Tân T, huyện Đầm D, tỉnh Cà M. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Thanh P là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị H, anh Cao Văn D, anh Cao Văn K trình bày: Đất tranh chấp có nguồn gốc do bà Hồ Thị H và chồng là ông Cao Văn H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn L vào ngày 10/10/1981, diện tích 79.709m² với giá 100 gia lúa. Khi chuyển nhượng có làm giấy tay, có ông K và bà H cùng ký tên. Tuy nhiên, do thời gian quá lâu nên bà H làm thất lạc giấy chuyển nhượng. Đến ngày 12/7/2003 ông Nguyễn Văn L làm lại giấy xác nhận về việc có chuyển nhượng đất cho bà Hồ Thị H vào năm 1981 với diện tích đất 79.709m² giá 100 gia lúa, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Sau khi đất nhận chuyển nhượng đất, vợ chồng bà H sử dụng đất để nuôi tôm. Năm 1982 ông H chết, bà H tiếp tục sử dụng đất cho đến năm 1985 thì ông Lê Văn Í là trưởng ấp Phước Thắng A tự ý thu hồi toàn bộ phần đất bà H, ông H đã nhận chuyển nhượng của ông L, với lý do bà H, ông H nhận chuyển nhượng đất không đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Í không đưa ra bất cứ văn bản thu hồi đất nào của cơ quan có thẩm quyền.

Bà Hồ Thị H có yêu cầu UBND xã An Phúc xem xét giải quyết đối với phần đất mà ông Í đã thu hồi đất của bà. Ông Trần Văn T (lúc này là chủ tịch UBND xã An Phúc) có làm giấy xác nhận phần đất này UBND xã không ra quyết định thu hồi đất của bà Hồ Thị H mà do ông Í tự thu hồi đất.

UBND xã An Phúc giải quyết tranh chấp không thành nên chuyển đến Thanh tra huyện Giá Rai giải quyết vào năm 1985. Thanh tra huyện Giá Rai giải quyết buộc ông Lê Văn Í trả lại cho bà Hồ Thị H 25 công tầm cây. Việc Thanh Tra huyện Giá Rai có ban hành văn bản giải quyết tranh chấp đất giữa bà Hai và ông Í hay không thì bà không biết.

Ông Lê Văn Í không thực hiện việc giao trả đất cho bà H theo quyết định giải quyết của Thanh tra huyện Giá Rai. Bà Hồ Thị H tiếp tục gửi đơn yêu cầu đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đến ngày 18/01/2008 Thanh tra huyện Đông Hải có Báo cáo xác minh vụ việc tranh chấp và kiến nghị UBND huyện Đông Hải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn My và bà Nguyễn Thị Yên N (ông My là con rể của ông Í và bà N là cháu ngoại của ông Ích) với lý do đất đang tranh chấp nên việc cấp giấy cho ông M, bà Yên N là không đúng quy định pháp luật.

UBND huyện Đông Hải đã ban hành văn bản yêu cầu Phòng tài nguyên và môi trường thực hiện thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Yên N. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thực hiện thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M, bà Yên N.

Sau khi Ông M và bà Yên N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông M, bà Yên N chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ, nhưng chưa thực hiện việc sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại phần đất tranh chấp do ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ đang quản lý, sử dụng.

Bà Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ trả lại diện tích đất là 79.709m², đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L do các đồng bị đơn đã lấn chiếm đất của bà H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Hồ Thị H (do người đại diện theo uỷ quyền là ông Trần Thanh P) xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các bị đơn. Bà Hồ Thị H yêu cầu ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ trả lại diện tích đất 20 công tầm cây (25.920m²).

Ông Nguyễn Văn K là bị đơn đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là do ông, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn C nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Yên N vào năm 2001. Tổng diện tích đất nhận chuyển nhượng là 79.709m², đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L. Giá chuyển nhượng đất là 54 lượng vàng 24K; gia đình ông đã trả đủ vàng cho ông M, bà Yên N. Khi thỏa thuận chuyển nhượng đất và trả vàng hai bên có viết giấy trả vàng thể hiện nội dung ông M, bà Yên N chuyển nhượng đất cho gia đình ông diện tích đất nêu trên và gia đình ông đã giao trả đủ số vàng cho ông M và bà Yên N. Giấy trả vàng có ông Lê Văn Í là trưởng ấp anh ký tên xác nhận. Khoảng năm 2005 gia đình ông và ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Yên N có làm lại hợp đồng chuyển nhượng đất.

Từ năm 2001 gia đình ông đã quản lý, sử dụng phần đất này ổn định và không có tranh chấp cho đến nay. Ông M và bà Yên N có giao cho gia đình ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tự làm thủ tục sang tên nhưng do thời điểm đó phải đóng thuế sang tên cao, nên chưa làm thủ tục sang tên cho đến nay.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M có diện tích là 45.910m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà My là 43.650m², tuy nhiên gia đình ông chỉ nhận chuyển nhượng diện tích đất 79.709m². Hiện ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Yên N đã bỏ địa phương đi, ông M và bà Yên N đi Yên N. đâu thì ông không biết đồng thời ông cũng không có liên lạc gì với ông M và bà

Đến năm 2018 bà Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu ông, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ giao trả phần đất 79.709m², đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L ông, ông Nguyễn Văn Nhanh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ không đồng ý, do đất gia đình nhận chuyển nhượng và sử dụng từ năm 2001.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, quyết định.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H yêu cầu ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ diện tích đất 20 công đất (25.920m²), đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ diện tích đất 53.789m² đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, định giá, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 bà Hồ Thị H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án số 130/2022/DSST ngày 14/12/2022 theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Bà H khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả đất vì cho rằng đất do vợ chồng bà H nhận chuyển nhượng của ông L từ năm 1981, thời điểm này pháp luật về đất đai không cho phép

chuyển nhượng. Hơn nữa bà Hai không xác định được đất ở đâu, các căn cứ bà Hai chứng minh cho rằng đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết như biên bản hòa giải của địa phương, văn bản của Thanh tra. Tuy nhiên các chứng cứ nguyên đơn xuất trình là không có cơ sở pháp lý. Do đó, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân Đông Hải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo bà Hồ Thị H trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết thủ tục phúc thẩm theo quy định.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ; người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn N là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hoàng A, ông Nguyễn Hoàng E, bà Nguyễn Thị Ú; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Yên N vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà H xác định nguồn gốc đất tranh chấp do vợ chồng bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn L năm 1981, diện tích 79.709m, khi chuyển nhượng có làm giấy tay nhưng đã thất lạc. Sau khi chuyển nhượng gia đình bà sử dụng đến năm 1985 bị ông Lê Văn Í lấy đất của bà cho lại cho ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Yên N. Bà đã nhiều lần yêu cầu giải quyết và đã được địa phương và Thanh tra huyện giải quyết nhưng ông Í không chấp hành, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả đất lại cho bà.

[2.2] Các bị đơn xác định nguồn gốc đất là do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Yên N vào năm 2001, tổng diện tích 79,709m² giá chuyển nhượng là 54 lượng vàng 24k và đã nhận đất sử dụng từ năm 2001 không có phát sinh tranh chấp.

[3] Xét kháng cáo của bà Hồ Thị H, nhận thấy:

[3.1] Bà Hai khởi kiện đòi quyền sử dụng đất đối với ông K, ông N, ông C, ông Đ vì cho rằng các bị đơn đã lấn chiếm đất của bà. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định các bị đơn sử dụng đất là do nhận chuyển nhượng đất của ông M, bà N. Thời điểm chuyển nhượng đất do ông M, bà N quản lý và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc bà H cho rằng bị đơn lấn chiếm đất và yêu cầu bị đơn trả cho bà diện tích 20 công tầm cây nhưng bà không xác định được vị trí phần đất tranh chấp thuộc thửa nào, vị trí tại đâu. Trong khi tổng diện tích đất của ông M là 45.910m² thuộc các thửa 336, 337, 338 và diện tích đất của bà N 43.650m² gồm các thửa 339, 340, 341. Ông M chỉ chuyển nhượng cho ông C diện tích 29.910m² phần còn lại không biết ông M chuyển nhượng cho ai.

[3.2] Công văn số 2683/UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đông Hải xác định: "...qua kiểm tra thì phần đất phát sinh tranh chấp nên Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo vụ việc đến UBND huyện tại Báo Cáo số 64 ngày 15//9/2008 hướng dẫn đương sự thực hiện khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do vậy, việc lập thủ tục thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn số 418/UBND ngày 24/6/2008 của UBND huyện đến nay chưa triển khai thực hiện". Đây là văn bản nội bộ, không được triển khai thực hiện đến bà H nên không được xem là văn bản giải quyết tranh chấp đòi quyền sử dụng đất của bà H đối với ông Í.

[3.3] Tại công văn số 115/UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải xác định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, bà Y là phù hợp với trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại thời điểm cấp giấy. Bà H cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, bà N là không đúng do đất đang tranh chấp nhưng bà H không có căn cứ chứng minh thời điểm cấp giấy cho ông M, bà N đất đang tranh chấp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bà Hai.

[3.4] Tại phiên Tòa phúc thẩm bà H không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới, nên việc bà H khởi kiện đòi bị đơn trả đất Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là đúng quy định pháp luật, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3.5] Đối với ông M, bà N quá trình thu thập xác minh và ủy thác thu thập chứng cứ tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Kết quả trả lời xác minh của Công an xã Thắng Hải thể hiện tại địa phương không có thôn Núi

Mây Tào nên không biết ông M, bà N có đăng ký tại địa phương hay không và cả nguyên đơn, bị đơn cũng không ai biết hiện họ đang ở đâu. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm không đưa họ tham gia tố tụng là phù hợp.

[4] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị H. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của luật sư bảo vệ quyền và hợp pháp của bị đơn. Chấp nhận ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130//2022/DS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm bà Hồ Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Các phần khác của Bản án không kháng cáo, kháng nghị lên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai;

Áp dụng các Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H đối với ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ đòi quyền sử dụng đất diện tích 25.920m²; đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An P, huyện Đông H, tỉnh Bạc L.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H đối với ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ đòi quyền sử dụng đất diện tích đất 53.789m²; đất tọa lạc tại ấp Phước Thắng A, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Hồ Thị H phải chịu 1.450.000 đồng.
(Bà Hồ Thị H đã nộp xong)

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị H chịu 300.000 đồng. Bà Hồ Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0011126 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị H chịu 300.000 đồng, bà Hai đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0009792 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều